

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HSST
Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hương.

Bà Phạm Thị Minh Quế.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Phân trại số 3, Trại giam Vĩnh Quang – Cục C10 - Bộ Công an, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Đình C (tên gọi khác: Trương Quang C), sinh ngày 25 tháng 8 năm 1973; nơi cư trú: Tổ 3, khu 4, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình I và bà Nguyễn Thị N (Đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 06 tiền án:

+ Bản án số 72/1992/HSPT ngày 28/8/1992 của TAND tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cướp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 147/1993/HSPT ngày 28/12/1993 của TAND tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của bản án số 72/1992/HSPT ngày 28/8/1992 của TAND tỉnh Vĩnh Phú buộc Chung phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/1996.

+ Bản án số 204/1998/HSST ngày 13/10/1998 của TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân và trộm cắp tài sản XHCN”. Chấp hành xong hình phạt tù 06/6/2004.

+ Bản án số 03/2006/HSPT ngày 16/01/2006 của TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2011.

+ Bản án số 19/2012/HSPT ngày 08/5/2012 của TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2020; Chưa chấp hành án phí HSST, HSPT và truy thu 100.000đ.

+ Bản án số 10/2021/HSST ngày 02/02/2021 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2020; tiền sự: Không. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 3, Trại giam Vĩnh Quang – Cục C10 Bộ Công an, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố I, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trương Đình C (tên gọi khác: Trương Quang C) 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án có hiệu lực pháp luật, C được chuyển đến Trại giam Vĩnh Quang - Cục C10 Bộ Công an để chấp hành án theo quy định. Ngày 22/6/2021, khi đang chấp hành án tại Phân trại số 03 - Trại giam Vĩnh Quang, C bị xuất huyết đường tiêu hóa nên được trích xuất dẫn giải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện TD, do tình trạng bệnh của C nặng nên C được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc để điều trị. Ngày 24/6/2021, C được chuyển từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến Trung tâm y tế huyện TD điều trị. Ngày 28/6/2021 tình trạng bệnh của C trở nặng nên được chuyển từ Trung tâm y tế huyện TD đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị. Ngày 01/7/2021 bệnh của C thuyên giảm nên được Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cho chuyển đến Trung tâm y tế huyện TD để tiếp tục điều trị. Ngày 01/7/2021, Trại giam Vĩnh Quang ra Quyết định, Lệnh trích xuất phân công 03 cán bộ thuộc phân trại số 03 Trại giam Vĩnh Quang thực hiện nhiệm vụ dẫn giải, quản lý, giám sát C từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến Trung tâm y tế huyện TD gồm: Các đồng chí Nguyễn Hữu G - Cán bộ trình sát làm tổ trưởng, đồng chí Nguyễn Ngọc K và đồng chí Nguyễn Mạnh M - Cán bộ cảnh sát bảo vệ là tổ viên. Khoảng 16h00 cùng ngày, các đồng chí G, K và M dẫn giải C về làm thủ tục nhập viện tại Trung tâm y tế huyện TD, sau đó C được chuyển vào nằm điều trị tại buồng bệnh số 06 thuộc khoa Nội tổng hợp. Đồng chí G phân công đồng chí K thực hiện việc quản lý, giám sát C nằm điều trị tại buồng bệnh số 06 trong thời gian từ 17h00 đến 20h00 ngày 01/7/2021. Còn đồng chí G và đồng chí M về khu điều trị riêng của phạm nhân Trại giam Vĩnh Quang trong Trung tâm y tế huyện TD để vệ sinh cá nhân. Khoảng 19h00 cùng ngày khi đang làm nhiệm vụ quản lý, giám sát C đang nằm điều trị truyền nước, thuốc đồng chí K đã ngủ gật tại ghế đá kê phía trước cửa buồng bệnh số 6. Lợi dụng sự mất cảnh giác của đồng chí K nên C đã nảy sinh ý định bỏ trốn. C quan sát thấy đồng chí K quay mặt sang bên trái không để ý nên ngồi dậy rút dây

truyền rồi trốn khỏi buồng bệnh và đi nhờ xe ô tô đến thị xã P, tỉnh Phú Thọ để trốn tránh. Đến 23h15 phút cùng ngày, Trương Đình C bị cán bộ Trại giam Vĩnh Quang phát hiện tại nhà nghỉ A thuộc phường H, thị xã P và bắt lại rồi dẫn giải về Trại giam Vĩnh Quang để tiếp tục chấp hành án.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSTD ngày 01/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Trương Đình C về tội: “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Đình C phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”. Áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Trương Đình C từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 năm 11 tháng 08 ngày tù còn lại của bản án số 10/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ, buộc C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 07 năm 02 tháng 08 ngày tù đến 07 năm 05 tháng 08 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2021.

Bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Trương Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Trương Đình C là người đang phải chấp hành hình phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 10/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 tại Trại giam Vĩnh Quang - Cục C10 Bộ Công an. Ngày 01/7/2021, C được dẫn giải về buồng bệnh số 06, khoa nội tổng hợp của Trung tâm y tế huyện TD để điều trị xuất huyết đường tiêu hóa. Khoảng 19h00 cùng ngày, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của cán bộ giám sát, C đã bỏ trốn khỏi buồng bệnh số 06 (nơi giam) và bỏ trốn về thị xã P, tỉnh Phú Thọ thì bị cán bộ Trại giam Vĩnh Quang phát hiện và bắt tại nhà nghỉ A thuộc phường H, thị xã P rồi dẫn giải về Trại giam Vĩnh Quang để tiếp tục chấp hành án.

Hành vi của Trương Đình C đã phạm vào tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 386 quy định:

1. “*Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ giam, giữ, cải tạo phạm nhân, đồng thời xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan thi hành án hình sự. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ khi đang phải chấp hành bản án mà trốn khỏi nơi giam, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 06 tiền án đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, có xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 07 năm tù của bản án số 10/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ, áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 để tổng hợp bản án đối với bị cáo.

[4] Đối với 03 cán bộ của Trại giam Vĩnh Quang là Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Hữu G và Nguyễn Mạnh M thực hiện việc dẫn giải, quản lý Trương Đình C trong công tác không đảm bảo việc giám sát chặt chẽ nên để C trốn khỏi buồng bệnh, cụ thể: Cán bộ K được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, giám sát phạm nhân Trương Đình C thời gian từ 17h00 đến 20h00 ngày 01/7/2021. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cán bộ K đã lơ là, mất cảnh giác nên Trương Đình C đã lợi dụng trốn khỏi Buồng bệnh (Trốn khỏi nơi giam). Ngay sau khi C trốn khỏi Buồng bệnh, Trại giam Vĩnh Quang đã tổ chức truy bắt được C. Quá trình điều tra xác định C chưa thực hiện hành vi phạm tội nào mới sau khi trốn khỏi Buồng bệnh. Do đó, Cơ quan điều tra đã đề nghị Trại giam Vĩnh Quang xem xét trách nhiệm và có hình thức xử lý đối với các cá nhân có liên quan theo quy định của ngành Công an.

[5] Về án phí: Bị cáo Trương Đình C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình C (tên gọi khác: Trương Quang C) phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trương Đình C (tên gọi khác: Trương Quang C) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 (Năm) năm 11 (Mười một) tháng 08 (Tám) ngày tù chưa chấp hành của bản án số 10/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ, buộc Trương Đình C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 07 (Bảy) năm 05 (Năm) tháng 08 (Tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Trương Đình C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Trần Tiến Dũng

